

# Áp dụng phiên tòa giả định để nâng cao kỹ năng thực hành pháp luật cho sinh viên Luật tại Đại học Duy Tân

Applying hypothetical trials to improve knowledge of legal practice for Law students at Duy Tan University

Nguyễn Trung Tín, Phan Ngọc Hà\*, Trần Võ Như Ý  
Trung Tin Nguyen, Ngoc Ha Phan, Vo Nhu Y Tran

*Khoa Luật, Trường Đại học Duy Tân, 03 Quang Trung, Đà Nẵng, Việt Nam*  
*School of Law, Duy Tan University, 03 Quang Trung, Da Nang, Vietnam*

*(Ngày nhận bài: 03/01/2020, ngày phản biện xong: 07/02/2020, ngày chấp nhận đăng: 20/02/2020)*

## Tóm tắt

Bài viết tập trung nghiên cứu phương pháp giảng dạy thực hành, sử dụng phiên tòa giả định nhằm mang lại môi trường học tập thực tế, hiệu quả cao cho sinh viên Luật. Việc sử dụng các vụ án điển hình có tính thời sự, thực tế tại địa phương, trường học là cơ sở để sinh viên Luật có nhiều kiến thức chuyên môn phân tích vụ việc, kỹ năng thực hành hỏi - đáp chứng cứ và trả lời các câu hỏi trước cơ quan xét xử. Các sinh viên Luật với vai trò là người học đóng các vai là thành viên hội đồng xét xử, đại diện viện kiểm sát, đại diện luật sư, nguyên đơn, bị đơn, người có nghĩa vụ và liên quan... cần phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, lắng nghe ý kiến của bên nguyên đơn và bên bị đơn để đưa ra phán quyết đúng pháp luật, hợp tình, hợp lý và công tâm nhất.

*Từ khóa:* Vụ án; sinh viên; giảng viên; hình thức; các bước tiến hành; tòa án.

## Abstract

The paper focuses on practical teaching methods, using judicial trials to provide a realistic, highly effective learning environment for Law students. The use of case studies in local, schools is a basis for law students to have a lot of expertise in case analysis, practical skills of question - answer, evidence and payment, and answering questions before judging. Law students will act as members of the trial panel, representatives of the procuracy, representatives of lawyers, plaintiffs, defendants, obligors and etc. It is necessary to carefully study the criminal records, listen to the opinions of the plaintiff and the defendant to make the most reasonable and fair judgment.

*Keywords:* Case; students; lecturer; form; steps taken; court.

## 1. Tổng quan

Hiện nay, ở Việt Nam có hơn 40 cơ sở đào tạo cử nhân Luật, chủ yếu tập trung ở hai đầu đất nước, còn lại là rải rác ở các tỉnh thành, trong đó có Đại học Duy Tân (Đà Nẵng). Các cử nhân Luật sau khi ra trường đều chọn các ngành nghề

liên quan đến hoạt động pháp luật như ngành Tòa án, Viện Kiểm sát, Thanh tra, Công chứng, Luật sư... trong các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp. Thực tế, sau khi ra trường các sinh viên Luật thường có khả năng tư duy, lập luận, giải quyết vấn đề hiệu quả và nhanh nhẹn, đây được xem là

lý do tại sao sinh viên Luật có xu hướng thành lập và làm chủ các doanh nghiệp như các ngành kinh tế hay quản trị kinh doanh [10].

Để có được điều đó, sinh viên Luật thường được các giảng viên Luật áp dụng nhiều phương pháp giảng dạy khác nhau như: *Phương pháp thuyết trình*, phương pháp dạy học bằng tình huống, phương pháp tư duy phản biện, phương pháp theo mô hình tư vấn pháp luật cộng đồng. *Phương pháp thuyết trình (phương pháp giảng dạy truyền thống)* là mô hình dạy và học trong đó giảng viên là trung tâm, giảng dạy cho sinh viên qua các bài giảng dựa vào các giáo trình, kiến thức xã hội và thực tế, sinh viên học được kiến thức từ các giảng viên. Phương pháp dạy học bằng tình huống là phương pháp sử dụng nhiều ví dụ thực tế, kỹ năng giải quyết tình huống, giúp sinh viên có cái nhìn sâu hơn và thực tiễn hơn về vấn đề lý thuyết đã được học; thông qua việc xử lý tình huống, sinh viên sẽ có điều kiện để vận dụng linh hoạt các kiến thức lý thuyết. Phương pháp tư duy phản biện (*tranh luận*) là phương pháp giúp cho sinh viên rèn tư duy logic, nhanh nhạy khi giải quyết tình huống; đây là cơ sở để sinh viên Luật dễ dàng tiếp cận và phát triển kỹ năng tranh tụng tại các phiên tòa, đưa ra luận cứ chứng minh hoặc bảo vệ cho các quan điểm của mình. Phương pháp theo mô hình tư vấn pháp luật cộng đồng là phương pháp giúp cho sinh viên phát triển kỹ năng tư vấn pháp luật... Mỗi phương pháp đều thể hiện những ưu điểm và nhược điểm riêng của mình. Để tiếp cận việc dạy và học trong thời đại cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, chúng tôi nhận thấy cần kết hợp các phương pháp nêu trên với các hoạt động thực tiễn tại các mô hình phiên tòa giả định. Hiện nay, chưa có một khái niệm quy định cụ thể về phiên tòa giả định.

Theo ý kiến cá nhân nhóm tác giả, có thể hiểu phiên tòa giả định là hình thức tuyên truyền pháp luật có tính thực tế cao, có sự phối hợp, liên kết giữa các cơ quan, tổ chức, đoàn thể. Phiên tòa giả định là sự thể hiện rõ nét đặc trưng, truyền thống

gắn lý thuyết với thực tiễn. Phiên tòa giả định diễn ra với nhiều yếu tố bất ngờ và thú vị; sinh viên với vai trò là người học và thể hiện “*tròn vai*” là những thành viên Hội đồng xét xử, đại diện Viện kiểm sát, đại diện Luật sư..., cần phải nghiên cứu kỹ hồ sơ, lắng nghe ý kiến của bên nguyên đơn và bên bị đơn để đưa ra phán quyết chính xác và công tâm nhất.

Phiên tòa giả định bao gồm các bài tập tình huống, các bản án đã được các tòa án xét xử được giảng viên Luật tập hợp và biên soạn lại làm tư liệu học cho sinh viên Luật. Trên cơ sở nội dung vụ án, sinh viên Luật đảm nhận các vai trò trong phiên tòa phải tự thực hiện các nhiệm vụ của mình như: Kiểm sát viên phải viết cáo trạng hoặc bản luận tội, Luật sư viết bài bào chữa, Thẩm phán hay Chủ tọa phiên tòa viết bản án... dưới sự hướng dẫn và giúp đỡ của giảng viên Luật. Ngoài ra, các thủ tục khác như thủ tục bắt đầu phiên tòa, thủ tục xét hỏi, thủ tục tranh luận cũng đều được sinh viên Luật thực hiện thuần thực như một phiên tòa thật sự, từ trang phục, mô hình phòng xử án và các bước, các thủ tục tiến hành tố tụng tại phiên tòa được tái hiện đầy đủ.

Nội dung của phiên tòa giả định thường đề cập đến một số vấn đề nhức nhối của xã hội hiện nay, như trộm cắp, giết người, tàng trữ trái phép chất ma túy... Với tình huống giả định sát với thực tế, nội dung thể hiện sinh động phù hợp với giới trẻ, giúp sinh viên Luật hiểu biết hơn về luật pháp, ý thức chấp hành pháp luật và nhận thức được những hành động của mình để tránh những điều đáng tiếc có thể xảy ra. Đặc biệt, việc áp dụng phương pháp dạy học phiên tòa giả định sẽ nâng cao kiến thức pháp luật cho sinh viên Luật, cung cấp cho sinh viên Luật những kiến thức giữa lý thuyết và thực tế, góp phần thúc đẩy chất lượng dạy Luật ở Trường Đại học Duy Tân.

## **2. Lựa chọn vụ án có tính thời sự, thực tế tại địa phương, trường học**

Các vụ án tại phiên tòa giả định dễ dàng được xây dựng dựa theo tư liệu thực tiễn xét xử, chủ

yếu như hành vi cố ý gây thương tích, vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ, mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy, giết người... Ở đây, nhóm tác giả có thể dẫn chiếu về một vụ án có tính thời sự, thực tế tại địa phương, trường học đối với tội phạm về tàng trữ trái phép chất ma túy.

Việc tàng trữ trái phép chất ma túy đem lại cho người phạm tội rất nhiều lợi nhuận nên nhiều người đã bất chấp tất cả để lao vào con đường phạm pháp. Họ biết có tội nhưng vẫn làm, họ nhận thức rõ hành vi của mình bị pháp luật cấm, thấy trước tác hại của việc tàng trữ ma túy nhưng vẫn thực hiện. Đặc biệt, trong số người phạm tội có cả đối tượng phạm tội là sinh viên đang ngồi trên ghế nhà trường.

Đa số sinh viên đều biết được tội phạm là hành vi nguy hiểm cho xã hội được quy định trong Bộ luật Hình sự, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách vô ý hoặc cố ý, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức; xâm phạm tính mạng, danh dự, sức khỏe, nhân phẩm, tự do, các quyền, lợi ích hợp pháp khác của công dân; xâm phạm những lĩnh vực khác của trật tự pháp luật. Hiện nay, cả nước đang tập trung thực hiện Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ [8]; vì vậy, việc lựa chọn vụ án giả định có tính thời sự, thực tế tại địa phương, trường học để xét xử giả định đối với một số dạng tội phạm đang gây bức xúc trong tình hình hiện nay là nhu cầu khách quan và cần thiết.

Ma túy được chia làm 3 nhóm: Ma túy tự nhiên, ma túy tổng hợp và ma túy bán tổng hợp. Vật phẩm gồm các chất gây êm dịu, mê mẫn như thuốc phiện và các chế phẩm của nó; cần sa và các sản phẩm của cần sa; cô ca và các sản phẩm của cô ca; thuốc ngủ; các chất an thần; các chất kích thích; các chất gây ảo giác điển hình; dung môi hữu cơ và các thuốc xông... Theo quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015, các tội phạm ma túy đã gây ra những hành vi nguy hiểm cho xã

hội, do người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện một cách cố ý hoặc vô ý, xâm phạm chế độ độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, các tiền chất để sản xuất ma túy và những hoạt động liên quan trực tiếp đến quá trình quản lý, sử dụng các chất ma túy và các tiền chất đó. Tội phạm về ma túy có những đặc tính riêng biệt khác với những tội khác như tội lừa đảo hay giết người. Những đặc điểm hình sự nổi bật của tội phạm ma túy là phương thức thủ đoạn phạm tội; thời gian và địa điểm diễn ra hành vi phạm tội; tuyên và địa bàn trọng điểm; thông tin, dấu vết phổ biến và nơi phát hiện thông tin dấu vết đó; đặc điểm nhân thân người phạm tội. Nhà nước ngay sau khi mới thành lập đã xác định được tác hại của ma túy đối với cộng đồng, nền kinh tế và sự phát triển của một nước, do đó pháp luật Việt Nam luôn tỏ thái độ kiên quyết và nghiêm khắc đối với hành vi mua bán, tàng trữ, vận chuyển trái phép các chất ma túy. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy được xử phạt theo tính tăng dần về hành vi như *“Tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm; phạm tội thuộc một trong các trường hợp theo luật định thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân; người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*.

Trong quá trình điều tra vụ án, về các dấu hiệu cấu thành tội tàng trữ trái phép chất ma túy thì cơ quan điều tra cần căn cứ vào các dấu hiệu pháp lý đặc trưng của tội phạm này. Đó là có hành vi phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy; ai là người thực hiện hành vi phạm tội; những người tham gia tàng trữ, vai trò, vị trí của họ; phương thức thủ đoạn cất giấu; mục đích tàng trữ; thời gian tàng trữ; loại ma túy và nguồn gốc của nó; những tài sản, tiền và những giá trị vật chất khác

do phạm tội mà có; những tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự... Chủ thể của tội phạm là một trong bốn yếu tố cấu thành tội phạm. Đặc điểm nhân thân người phạm tội bao gồm những đặc điểm riêng về tâm sinh lý, về bản chất xã hội, điều kiện sống cũng như những hành vi lối sống riêng của người phạm tội. Khách thể của tội phạm là chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy, trực tiếp là hoạt động tàng trữ các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội...

Ngoài vụ án hình sự về tội tàng trữ trái phép chất ma túy nêu trên, cũng có thể lựa chọn các vụ án kinh tế, dân sự có tính thời sự, thực tế tại địa phương, trường học bằng cách cho sinh viên xem video clip tóm tắt nội dung sự việc từ việc đàm phán, ký kết, thực hiện hợp đồng cho đến việc dẫn tới tranh chấp giữa hai bên, bên mua hàng và bên bán hàng. Do bên bán hàng thực hiện không đúng các nghĩa vụ giao kết trong hợp đồng về nghĩa vụ giao hàng và nghĩa vụ thanh toán tiền nên sự việc dẫn tới tranh chấp không thể thương lượng được. Vì vậy, bên mua hàng quyết định khởi kiện bên bán hàng ra tòa án... Có thể tại phiên tòa giả định, chủ tọa tuyên án *“Bên bán hàng phải trả cho bên mua hàng số tiền đã nhận nhưng chưa giao hàng, cả số tiền lãi chậm trả và số tiền vi phạm hợp đồng; đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu phân tố của bên bán hàng phải trả tiền bồi thường khi cho rằng bên mua hàng không chịu chuyển tiền và không nhận hàng...”*. Trung bình mỗi phiên tòa giả định thường kéo dài từ 45 - 60 phút, tùy thuộc vào từng vụ án cụ thể. Một phiên tòa giả định sẽ tái hiện quá trình xét xử vụ án, trình tự diễn ra như một phiên tòa thật sự, cung cấp thông tin cho người học về hành vi vi phạm pháp Luật, vi phạm cam kết, đặc biệt giúp cho sinh viên nhiều kỹ năng về tranh tụng tại phiên tòa.

Phiên tòa giả định cũng giống như một vở diễn sân khấu. Do đó, kịch bản, tình huống phải phản ánh tương đối đầy đủ các tình tiết của vụ án đã diễn ra. Nội dung phân đối đáp giữa các nhân

vật trong các vai Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan... do người học thể hiện phải rõ ràng; phân phát biểu quan

điểm của vị đại diện Viện Kiểm sát, phần tuyên án của Hội đồng xét xử tại phiên tòa giả định phải được các giảng viên - người dạy là cố vấn chuyên môn tham khảo trước. Có thể lồng ghép đưa thêm một số quy định pháp luật liên quan vào phiên tòa giả định như vấn đề trách nhiệm liên đới giữa các bị cáo về bồi thường thiệt hại; trách nhiệm của cha mẹ, người giám hộ đối với người chưa thành niên trong một số trường hợp được pháp luật quy định hay trách nhiệm của nhà trường, gia đình và xã hội. Sau khi lựa chọn vụ án có tính thời sự, thực tế tại địa phương, trường học thì sinh viên được nhập vai vào các nhân vật tại phiên tòa. Các giảng viên sẽ cung cấp tài liệu về tình huống có thật trong tình tiết vụ án để sinh viên tìm hiểu. Sau đó sẽ tiến hành thử để giúp các sinh viên rèn luyện các kỹ năng như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tổ chức công việc, giải quyết mâu thuẫn...

### **3. Hình thức và đối tượng tham dự phiên tòa giả định**

Mặc dù là phiên tòa giả định nhưng để đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, người dạy và người học cần thực hiện quy định về hình thức bố trí không gian phiên tòa theo Thông tư 01/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao. Phòng xử án phải được bố trí trang nghiêm, bảo đảm an ninh, trật tự phiên tòa; việc bố trí phòng xử án phải thể hiện vị trí, vai trò trung tâm của Hội đồng xét xử; bảo đảm quyền bình đẳng trước tòa án; bảo đảm nguyên tắc tranh tụng trong xét xử; bảo đảm quyền bào chữa của bị cáo, quyền bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự; việc bố trí phòng xử án phải phù hợp với yêu cầu xét xử từng loại vụ án, vụ việc nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả xét xử của tòa án. Cụ thể, phòng xử án phải được bố trí quốc

huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên nền ốp gỗ ở chính giữa, phía sau và ở trên vị trí của hội đồng xét xử, hội đồng giải quyết việc dân sự, phá sản, thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp; phòng xử án được bố trí hai bục, trừ phòng xử án và giải quyết các vụ việc thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên. Vị trí của Hội đồng xét xử, hội đồng giải quyết việc dân sự, phá sản, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp ở trên bục cao nhất; bục thứ hai là vị trí của những người tiến hành tố tụng khác, người tham gia tố tụng và người tham dự phiên tòa, phiên họp. Phòng xử án phải bảo đảm không gian để tiến hành phiên tòa, phiên họp và hàng rào ngăn cách giữa khu vực của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng với khu vực của người tham dự phiên tòa, phiên họp; phải bố trí lối đi riêng của hội đồng xét xử, hội đồng giải quyết việc dân sự, phá sản, thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp; lối đi của những người tiến hành tố tụng khác, người tham gia tố tụng, người tham dự phiên tòa, phiên họp; tường trong phòng xử án có nền màu vàng. Trường hợp xét xử lưu động thì phòng xử án phải bố trí quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trên phông nền màu xanh ở chính giữa, phía sau và ở trên vị trí của hội đồng xét xử. Bàn của những người tiến hành tố tụng được phủ khăn có màu giống với màu phông nền.

Về trang thiết bị trong phòng xử án, phòng xử án phải có quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bục vị trí của hội đồng xét xử, hội đồng giải quyết việc dân sự, phá sản, thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp; bàn, ghế, bục khai báo, hàng rào ngăn cách, bảng nội quy phòng xử án, biển ghi chức danh của những người tiến hành tố tụng, biển ghi tư cách của người tham gia tố tụng, hệ thống chiếu sáng, quạt điện và hệ thống âm thanh. Căn cứ vào điều kiện cụ thể của mỗi tòa án mà phòng xử án có thể được trang bị thêm thiết bị ghi âm, ghi hình, màn hình ti vi, máy tính, mạng internet, mạng truyền

hình trực tuyến và các trang thiết bị khác phục vụ cho công tác xét xử. Bàn, ghế, nền ốp gỗ để bố trí quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, bục khai báo, hàng rào ngăn cách trong phòng xử án bảo đảm các tiêu chuẩn như màu sắc là màu nâu; chất liệu bằng gỗ tự nhiên hoặc gỗ công nghiệp; bảng nội quy phòng xử án có nền màu xanh, chữ màu trắng được treo bên ngoài cửa chính của phòng xử án; biển ghi chức danh những người tiến hành tố tụng có nền màu đỏ, chữ màu vàng; biển ghi tư cách tham gia tố tụng của những người khác có nền màu xanh, chữ màu trắng; kích thước của quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nền ốp gỗ để bố trí quốc huy nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bục vị trí của hội đồng xét xử, hội đồng giải quyết việc dân sự, phá sản, thẩm phán chủ tọa phiên tòa, chủ trì phiên họp; bàn, ghế, bục khai báo, hàng rào ngăn cách, bảng nội quy phòng xử án, biển ghi chức danh của những người tiến hành tố tụng...

Có thể nói, đối tượng cần được tham dự phiên tòa giả định ở cấp xã, phường, trường học rất đa dạng; bao gồm cán bộ, người dân và đặc biệt là các sinh viên đại học. Việc kể lại các vụ án thông qua phiên tòa giả định để chuyển tải nhiều thông điệp có ý nghĩa mang tính giáo dục cho người dân, trong đó có giới sinh viên - đây là đối tượng tiếp cận các vụ án dễ hiểu và nhanh nhất. Nếu có sự khác nhau về trình độ văn hoá, trình độ nhận thức, nghề nghiệp, lứa tuổi, tín ngưỡng, tôn giáo của các đối tượng thì cũng đều được tham dự phiên tòa giả định ở cấp xã, phường, trường học.

#### **4. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả phiên tòa giả định trong giai đoạn hiện nay**

##### **Thứ nhất: Kế hoạch phiên tòa giả định**

Bất cứ làm một công việc gì thì cũng cần có kế hoạch, mục tiêu cụ thể. Đối với phiên tòa giả định cũng không ngoại lệ. Kế hoạch phiên tòa giả định ở cấp xã, phường, trường học cần phải có mục tiêu, tiến độ cụ thể bởi nơi đây sẽ là nơi trực tiếp triển khai các phiên tòa giả định. Vì vậy,

kế hoạch càng cụ thể, chi tiết, càng tạo điều kiện thuận lợi khi triển khai thực hiện. Trong từng giai đoạn kế hoạch phiên tòa giả định phải bám sát tình hình của địa phương, các điều kiện phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là phải phù hợp với nguồn nhân lực và kinh phí cho công tác này. Có như vậy thì phiên tòa giả định mới thực sự có hiệu quả.

### **Thứ hai: Các bước tiến hành một buổi phiên tòa giả định**

*Một là, nắm vững nội dung vụ án:* Giảng viên là người cần nắm vững vụ án của một buổi phiên tòa giả định qua các yếu tố về nội dung vụ án qua việc tự điều tra, tìm hiểu, gặp gỡ, quan sát... Có thể tìm hiểu vụ án qua tài liệu, sách báo, báo cáo tổng kết... Giảng viên phải nắm vững nội dung vụ án, cụ thể là hiểu rõ bản chất pháp lý của vấn đề được vụ án điều chỉnh, sự cần thiết phải ban hành văn bản; hiểu rõ đối tượng, phạm vi của vụ án; hiểu rõ nội dung vụ án; đặc biệt là nghiên cứu các văn bản hướng dẫn thi hành, tài liệu hướng dẫn và hệ thống văn bản điều chỉnh lĩnh vực đó. Ngoài ra, giảng viên cũng cần *sưu tầm tài liệu dẫn chứng*, chứng cứ minh họa. Đây là nội dung rất quan trọng vì nó ảnh hưởng đến chất lượng, độ sâu và sức thuyết phục của một buổi phiên tòa giả định. Tài liệu, chứng cứ minh họa cần được lựa chọn phù hợp, tuyệt đối tránh tài liệu, dẫn chứng minh họa thuộc diện mật của Đảng và Nhà nước; số liệu, dẫn chứng đã cũ không còn phù hợp với thực tế.

*Hai là, chuẩn bị đề cương vụ án:* Đề cương của một buổi phiên tòa giả định cần đầy đủ về nội dung, thích hợp với đối tượng, chặt chẽ về bố cục, sắc sảo về lập luận. Giảng viên phải phân tích cụ thể, cần lựa chọn vấn đề cốt lõi để thu hút người nghe về quyền và nghĩa vụ của các chủ thể ra sao; chế tài áp dụng đối với người vi phạm thế nào... Trong nội dung của đề cương có thể sử dụng phương pháp diễn giải, cần nêu bản chất, ý nghĩa của vụ án. Giảng viên cần tập trung phân tích quyền và nghĩa vụ của các chủ thể trong quan

hệ xã hội được vụ án điều chỉnh, cơ chế thực hiện quyền khiếu nại, khởi kiện, thời hiệu khiếu nại, khởi kiện...

*Ba là, phân công diễn viên của vụ án:* Giảng viên thực hiện phiên tòa giả định, xét xử vụ án được dàn dựng dựa trên tình huống có thật trong tình tiết vụ án, nhằm đưa ra những đề tài tranh luận trong việc chấp hành pháp luật. Trong một phiên tòa giả định gồm có Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Viện kiểm sát, Thư ký, Công an, Luật sư, người phạm tội và người có nghĩa vụ liên quan... Từ đó, giảng viên có thể phân công diễn viên là các thành viên trong vai trò Thẩm phán, Kiểm sát viên và Luật sư sẽ cùng nhau giải quyết tình huống để giúp sinh viên hệ thống lại nội dung đã học, đồng thời mang lại rất nhiều thông tin bổ ích cho các thành viên tham dự. Để khuyến khích tinh thần của sinh viên, giảng viên có thể trao giải thưởng cho sinh viên giải quyết tình huống tốt nhất.

### **5. Kết luận**

Với những nội dung như đã trình bày ở trên, nếu việc chuẩn bị cho buổi học bằng phiên tòa giả định được chuẩn bị chu đáo như lựa chọn nội dung sát với bài học; xây dựng các tình huống, kịch bản; phân công sinh viên tham gia các vai, hình thức và trang bị tại phiên tòa giả định; cách thức tổ chức, điều hành phiên tòa giả định, tổng kết, rút kinh nghiệm và những vấn đề rút ra sau phiên tòa giả định... được làm tốt thì đây được xem là một phương pháp dạy và học rất hiệu quả cho sinh viên ngành Luật tại Trường Đại học Duy Tân. Đây là cơ sở để sinh viên hướng tới hoàn thiện về kỹ năng pháp luật như kỹ năng đọc, nghiên cứu, phân tích hồ sơ, tài liệu, thủ tục, trình tự tố tụng, kỹ năng tranh tụng, kỹ năng điều khiển phiên tòa... giúp sinh viên có điều kiện làm quen với môi trường pháp lý để rèn luyện kỹ năng thực hành đối với môn học. Với việc tham gia các phiên tòa giả định, sinh viên sẽ dễ dàng tiếp thu kiến thức pháp luật hơn là chỉ nghe giảng lý thuyết tại lớp học.

### Tài liệu tham khảo

- [1] Báo pháp luật của Bộ Tư pháp, số từ tháng 1/2018 đến tháng 8/2019.
- [2] Chuyên mục “Phổ biến Pháp luật”, Công Thông tin điện tử, Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Trị.
- [3] Chỉ thị số 16/CT-TTg về việc tăng cường năng lực tiếp cận Cuộc cách mạng Công nghiệp lần thứ tư.
- [4] Công thông tin điện tử của Tòa án nhân dân tối cao, Nghiên cứu về các vụ việc xét xử lưu động, phiên tòa giả định.
- [5] Công thông tin điện tử của Viện Kiểm sát nhân dân tối cao nghiên cứu về các vụ việc thời sự, dư luận quan tâm.
- [6] Đoàn Đức Lương (2015) “*Giáo trình thực hành nghề nghiệp*”, Đại học Huế - Trường Đại học Luật, Nxb Đại học Huế.
- [7] Đỗ Trung Kiên, Đổi mới phương pháp dạy và học bằng việc sử dụng phương pháp tình huống (*Using case study*).
- [8] Nghị quyết số 09/1998/NQ-CP ngày 31/7/1998 của Chính phủ về tăng cường công tác phòng chống tội phạm trong tình hình mới.
- [9] Nguyễn Thu Hương, Vận dụng phương pháp thuyết trình mang tính giai đoạn (*Gapped lecture*) trong môi trường giảng dạy ở bậc đại học.
- [10] Phạm Duy Nghĩa (2014), Phương pháp nghiên cứu luật học, Nxb Công an nhân dân, Hà Nội.
- [11] Sức nước ngàn năm - Cẩm nang Pháp luật trong đời sống hàng ngày, Sách do Ban Tuyên giáo Trung ương và Bộ Tư pháp phát hành năm 2009, Nxb Chính trị Quốc gia.
- [12] Tạp chí Viện Kiểm sát nhân dân, số từ tháng 1/2019 đến tháng 9/2019.
- [13] Bộ luật Hình sự năm 2015.
- [14] Toàn văn Nghị quyết 52-NQ/TW về Cách mạng công nghiệp 4.0.
- [15] Thông tư 01/TT-TANDTC ngày 28/7/2017 của Tòa án nhân dân tối cao quy định về phòng xử án.